|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT PHÚ GIÁO**TRƯỜNG TH&THCS TAM LẬP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:……………/BC-PGDĐT | *Tam Lập, ngày 01 tháng 06 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2018-2019, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2019-2020 và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục năm học 2019-2020**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 276/SGDĐT-KHTC ngày 28/02/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai thực hiện 3 công khai theo Thông tư hướng dẫn số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT đối với cơ sở giáo dục,

Căn cứ công văn 1487/SGDĐT-KHTC về việc thực hiện báo cáo công tác công khai theo yêu cầu thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

Trường TH&THCS Tam Lập báo cáo như sau:

**Phần thứ nhất**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Khái quát:**

Tổng số CB-GV-NV: 52/37 nữ

Trong đó: CBQL: 3/2 nữ ; GV: 34/26 nữ; Nhân viên hành chính: 11/7 nữ; Bảo vệ, phục vụ: 4/2 nữ.

**Số lớp, học sinh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số lớp** | **Tổng số học sinh/ số nữ** | **Ghi chú** |
| **Tiểu học** |
| **1** | 2 | 69/32 |  |
| **2** | 2 | 57/30 |  |
| **3** | 2 | 50/22 |  |
| **4** | 2 | 45/25 |  |
| **5** | 2 | 55/25 |  |
| **Tổng cộng** | **10** | **276/134** |  |
| **THCS** |
| **6** | 2 | 63/39 |  |
| **7** | 2 | 56/29 |  |
| **8** | 2 | 35/16 |  |
| **9** | 1 | 41/22 |  |
| **Tổng cộng** | **7** | **195/106** |  |

 **2. Tình hình chất lượng đội ngũ:**

 **a) Cán bộ quản lý**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp học****/QLNN** | **Tổng số** | **Đạt chuẩn trở lên** | **Chưa đạt chuẩn** | **Trên chuẩn** | **Ghi chú** |
| **Tổng số** | **Tỷ lệ (%)** | **Tổng số** | **Tỷ lệ (%)** | **Tổng số** | **Tỷ lệ (%)** |
| **Tiểu học** | 2 | 2 | 100 |  |  | 2 | 100 |  |
| **THCS** | 1 | 1 | 100 |  |  | 1 | 100 |  |
| **Cộng** | **3** | **3** | **100** |  |  | **3** | **100** |  |

 **b) Giáo viên**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp học****/QLNN** | **Tổng số** | **Đạt chuẩn trở lên** | **Chưa đạt chuẩn** | **Trên chuẩn** | **Ghi chú** |
| **Tổng số** | **Tỷ lệ (%)** | **Tổng số** | **Tỷ lệ (%)** | **Tổng số** | **Tỷ lệ (%)** |
| **Tiểu học** | 19 | 19 | 100 |  |  | 15 | 78.9 |  |
| **THCS** | 15 | 15 | 100 |  |  | 11 | 75 |  |
| **Cộng** | **34** | **34** | **100** |  |  | **26** | **76.4** |  |

**3. Công khai thu chi tài chính.**

 Thực hiện quy chế công khai tài chính Thông tư số 36/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. (Biểu số 2; Biểu số 3 và Biểu số 9).

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 03 CÔNG KHAI TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2018-2019**

1. **Kết quả thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung công khai | Đã thực hiện công khai | Chưa thực hiện công khai |
| Đúng quy định | Chưa đúng quy định |
| **1** | **Công khai cam kết chất lượng Giáo dục** |  |  |  |
|  | Nội dung công khai | x |  |  |
|  | Hình thức công khai | x |  |  |
|  | Thời điểm công khai | x |  |  |
| **2** | **Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông** |  |  |  |
|  | Nội dung công khai | x |  |  |
|  | Hình thức công khai | x |  |  |
|  | Thời điểm công khai | x |  |  |
| **3** | **Công khai thông tin Cơ sở vật chất** |  |  |  |
|  | Nội dung công khai | x |  |  |
|  | Hình thức công khai | x |  |  |
|  | Thời điểm công khai | x |  |  |
| **4** | **Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên** |  |  |  |
|  | Nội dung công khai | x |  |  |
|  | Hình thức công khai | x |  |  |
|  | Thời điểm công khai | x |  |  |
| **5** | **Công khai thu, chi tài chính** |  |  |  |
|  | Nội dung công khai | x |  |  |
|  | Hình thức công khai | x |  |  |
|  | Thời điểm công khai | x |  |  |

**2. Thuận lợi, khó khăn và kiến nghị đề xuất:**

- Thuận lợi:

     + Nhà trường có đầy đủ các thông tin phục vụ cho công tác công khai tại trường cũng như việc báo cáo cấp trên.

     + Được sự đồng tình ủng hộ của CB-GV-NV, các bậc phụ huynh học sinh cũng như các tầng lớp nhân dân quan tâm đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Khó khăn:

     + Vì địa bàn dân cư không đồng đều, trình độ sử dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế nên việc thực hiện công khai trên trang điện tử chưa được người dân tiếp cận nhiều.

**Phần thứ hai**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2019-2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2019-2020**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2019-2020**

**1. Khái quát tình hình trường học các cấp đầu năm học 2019-2020**

- Tiểu học: 01 , công lập: 01.

**2. Tình hình công khai đầu năm học 2019-2020**

 - Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường

 - Niêm yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

 Địa chỉ Website trường: <http://th-thcstamlap.pgdphugiao.edu.vn/>

**\* Thời điểm công khai:**

 - Tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công khai theo Thông tư số 36 của trường TH-THCS Tam Lập từ tháng 08/2018 đến nay./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GDĐT;- Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG** |